

Số: 77/2020/QĐST-HNGĐ

*L, ngày 23 tháng 9 năm 2020*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 237/2020/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 6 năm 2020 về việc “Tranh chấp ly hôn, nuôi con chung”, giữa:

- **Nguyên đơn:** Bà **Trương Trần Thu T** - sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 878 T1, tổ 23, phường H, quận C, thành phố Đ.

- **Bị đơn:** Ông **Hoàng Văn Đ1** - sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 47 Đ2, phường H2, quận L, thành phố Đ.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82, Điều 83 và Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 15 tháng 9 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái Đ1 đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:**

- **Nguyên đơn:** Bà **Trương Trần Thu T** - sinh năm 1985; Địa chỉ: Số 878 T1, tổ 23, phường H, quận C, thành phố Đ.

- **Bị đơn:** Ông **Hoàng Văn Đ1** - sinh năm 1982; Địa chỉ: Tổ 47 Đ2, phường H2, quận L, thành phố Đ.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Trần Thu T và ông Hoàng Văn Đ1 thuận tình ly hôn.

2.2 Về quan hệ con chung: Bà Trương Trần Thu T và ông Hoàng Văn Đ1 xác nhận có 02 con chung và tự thoả thuận về việc nuôi con chung như sau:

Giao 02 con chung Hoàng Quốc H3, sinh ngày 30/10/2007 và Hoàng Ngọc Tú Q, sinh ngày 09/6/2009 cho bà Trương Trần Thu T trực tiếp nuôi dưỡng đến khi đủ 18 tuổi.

Ông Hoàng Văn Đ1 không phải cấp dưỡng nuôi con chung Hoàng Quốc H3 và Hoàng Ngọc Tú Q.

Quyền và nghĩa vụ đối với con chung của các bên đương sự được thực hiện theo quy định của pháp luật.

2.3. Về tài sản chung: Bà Trương Trần Thu T và ông Hoàng Văn Đ1 xác nhận không có tài sản chung.

2.4. Về nợ chung: Bà Trương Trần Thu T và ông Hoàng Văn Đ1 xác nhận không nợ chung, không ai nợ chung bà Trương Trần Thu T và ông Hoàng Văn Đ1.

2.5. Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) bà Trương Trần Thu T tự nguyện chịu, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) bà Trương Trần Thu T đã nộp theo Biên lai thu số 0004490 ngày 19/6/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự quận L. Hoàn trả lại cho bà Trương Trần Thu T số tiền tạm ứng án phí còn dư 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- VKSND quận L;
- Chi cục THADS quận L;
- UBND phường H, Q C, TP Đ;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Xuân Hương**